

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG SƠN**

*#SoKyHieuVanBan*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*#DiaDiemNgayBanHanh*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021- 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019; Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương bổ sung giai đoạn 2021 - 2025 và ngân sách trung ương năm 2023 (dự phòng) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Nông Sơn phê duyệt danh mục công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 14/4/2023 của UBND huyện Nông Sơn về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 25/5/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện từ năm 2023-2025, với tổng số vốn **60.528 triệu đồng (Sáu mươi tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng)**; trong đó:

- Ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ 47.542 triệu đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng 11.177 triệu đồng.
- Ngân sách xã, huy động khác 1.809 triệu đồng.

Danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện sau khi điều chỉnh bổ sung để thực hiện từ năm 2023-2025 chi tiết theo Danh mục đính kèm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đề nghị UBND huyện**

- Căn cứ vào danh mục công trình điều chỉnh bổ sung được duyệt để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan, địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo công trình được đầu tư mang lại hiệu quả, chất lượng, tránh lãng phí trong đầu tư, nợ đọng xây dựng cơ bản và huy động quá sức trong dân. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về tính hiệu quả, chính xác các thông tin, số liệu và mức phân bổ vốn cho các danh mục công trình trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn và hằng năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2023./.*

### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- BTVHU, TT. HĐND, LĐ UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG**  
**NÔNG THÔN MỚI HUYỆN NÔNG SƠN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TỪ NĂM 2023-2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND huyện Nông Sơn)*

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Quy mô đầu tư (tóm tắt)	Dự kiến tổng mức đầu tư				Ghi chú
			Tổng số	Cơ cấu nguồn vốn			
				TW, tỉnh	Huyện	Xã, huyện đồng khác	
	<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>60.528</b>	<b>47.542</b>	<b>11.177</b>	<b>1.809</b>	
<b>I</b>	<b>XÃ QUẾ LỘC</b>		<b>1.276</b>	<b>1.058</b>	<b>173</b>	<b>45</b>	
(1)	<b>Năm 2024</b>		<b>1.276</b>	<b>1.058</b>	<b>173</b>	<b>45</b>	
1	Kênh Gò Cống thôn Lộc Tây	300m kênh 30x30	210	189	21		
2	Kênh Sũng Đình Lộc Đông	250m kênh 30x30	170	153	17		
3	Cải tạo sân bóng đá Lộc Tây	Diện tích 3.000 m <sup>2</sup>	633	506	95	32	
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thôn Tân Phong, xã Quế Lộc	Xây dựng tuyến đường điện chiếu sáng khoảng 300m	263	210	40	13	Bổ sung
<b>II</b>	<b>XÃ SƠN VIÊN</b>		<b>586</b>	<b>501</b>	<b>72</b>	<b>13</b>	
(2)	<b>Năm 2024</b>		<b>586</b>	<b>501</b>	<b>72</b>	<b>13</b>	
1	Kênh Đòng trước thôn Bình An	Chiều dài 180 m	171	154	17		
2	Kênh Đòng Miếu trạm bơm nước củ thôn Phước Bình	Chiều dài 160 m	152	137	15		

3	Nâng cấp, mở rộng khu thể thao xã	Nâng cấp, mở rộng tường rào, khán đài ...	263	210	40	13	Bổ sung
<b>III</b>	<b>XÃ NINH PHƯỚC</b>		<b>13.249</b>	<b>10.591</b>	<b>2.001</b>	<b>657</b>	
<b>(1)</b>	<b>Năm 2023</b>		<b>4.095</b>	<b>3.356</b>	<b>575</b>	<b>164</b>	
1	Cầu Nà Quỳnh thôn Ninh Khánh	chiều dài 157,00m, nền đường 5.0m, mặt 3.5m, dày 17cm; khổ cầu B=5.0+2x0,25=5.5m, chiều dài cầu: 7m	1.750	1.400	263	87	Điều chỉnh
2	Thoát nước thải khu dân cư	xây mới cống thoát nước khu Trạm Tin	441	353	66	22	
3	Hồ chứa nước Hồ Cuốc thôn Khánh Bình	Nạo vét, xây mới thân Hồ, kén xả nước	797	717	80		
4	Đường GTNĐ thôn Phú Gia 1	cấp phối khoảng gần 200m đường	75	60	11	4	
5	Hệ thống nước sinh hoạt thôn Đông An	1000m ống, 01 máy bơm chìm	201	161	30	10	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Hoa Mai (Phân hiệu Mậu Long)	Nâng cấp, mở rộng phòng học	831	665	125	41	Bổ sung
<b>(2)</b>	<b>Năm 2024</b>		<b>5.284</b>	<b>4.138</b>	<b>844</b>	<b>302</b>	
1	Điện chiếu sáng đường ngõ xóm Phú Gia 2	1 km đường ngõ xóm	600	480	90	30	Điều chỉnh
2	Điện chiếu sáng trực chính thôn Ninh Khánh	600 m từ Trạm Tin đi tổ 3 thôn Ninh Khánh	715	571	107	37	
3	Mở rộng đoạn từ dốc ông Lạc đến ngã ba Đông An	mở rộng GTNT thành đường 5m, dài 800m	1.025	717	205	103	
4	Bồn hoa, cây xanh	xây dựng bồn hoa, trồng cây xanh Khu trung tâm Trạm Tin	540	432	81	27	
5	Đường GTNĐ Khánh Bình	mở rộng đường chiều dài 450m, nền đường 4,0m, mặt đường 3,0m	510	408	77	25	
6	Đường GTNĐ từ ĐH7 đến Hóc Dung, cống thoát nước Đòng Tân thôn Ninh Khánh	250 m từ ĐH 7 đến Hóc Dung (nền 4,0m mặt bê tông 3,0m), cống thoát nước	493	345	106	42	

7	BTH GTNĐ Ninh Khánh giai đoạn 1	bê tông hóa mặt đường 750m (từ đường ĐH đến nhà ông Đào Văn Trung, nhánh khớp nối tuyến GTNT trước nhà ông Hà Công Thọ dài 550m, 01 công; đoạn từ ĐH7 đến cắm Xoài Đôi, 200m)	751	600	113	38	Điều chỉnh
8	Nâng cấp kênh mương đập Nà Bò	Mở rộng kênh đầu tuyến, khắc phục sạt lở	650	585	65		
<b>(3)</b>	<b>Năm 2025</b>		<b>3.870</b>	<b>3.097</b>	<b>582</b>	<b>191</b>	
1	Điện chiếu sáng đường ngõ xóm Phú Gia 2 (GD2)	lắp đặt hệ thống điện dài 1.180 m	956	765	144	47	
2	Cải tạo, mở rộng lưới điện Ninh Khánh	từ ĐH7 đến nhà ông Lê Văn Đào 200m, từ nhà ông Trương Văn Nhanh đến nhà ông Đỗ Văn Phẩm 200m, từ nhà ông Trương Thành Tá đến nhà ông Trương Khuyến 200m. (tổng cộng 600m)	600	480	90	30	
3	Đường GTNĐ Ninh Khánh (giai đoạn 3)	từ Dinh Ông đến đồng Thổ Sa, 250m; từ nhà ông Nguyễn Phước đến đồng Cây Cau, 200m, công qua đường	891	712	134	45	
4	Đường GTNĐ Phú Gia I (giai đoạn 2)	nền đường, mặt đường cấp phối (khớp nối tuyến từ nhà ông Đỗ Bảy đến bờ khe, 100m)	108	88	17	3	
5	Nước sinh hoạt Mậu Long	hệ thống nước sinh hoạt	500	400	75	25	Bổ sung
6	Cải tạo, sửa chữa Trường TH&THCS Trần Quý Cáp	cải tạo phòng làm việc, sửa chữa tường rào	815	652	122	41	
<b>IV</b>	<b>XÃ PHƯỚC NINH</b>		<b>8.186</b>	<b>6.432</b>	<b>1.287</b>	<b>467</b>	
<b>(4)</b>	<b>Năm 2024</b>		<b>4.178</b>	<b>3.321</b>	<b>638</b>	<b>219</b>	
1	Xây dựng mới trường Mẫu Giáo Phương Hồng phân hiệu Phước Ninh	San nền, phòng học, phòng chức năng, tường rào cổng ngõ diện tích 1000 m2	3.385	2.708	508	169	Điều chỉnh

2	Đường GTNĐ tuyến từ nhà ông Trần Duy Nghiêm đến Nà Bàu Đây	chiều dài tuyến 350 m; rộng 3 m.	320	256	48	16	Bổ sung
3	Đầu tư xây dựng đường GTNT tuyến từ nhà ông Nguyễn Văn Dư đến Công chào thôn Dùi Chiêng, chiều dài tuyến 170m, mặt đường 3,5m: mặt đường (giai đoạn 2)	Chiều dài khoản 180 m, vỉa hè, trồng dặm cây xanh.	210	147	42	21	
4	Đầu tư xây dựng tuyến giao thông nội đồng từ đất ông Nguyễn Đình tuần đến Đả mài (giai đoạn 2)	Chiều dài 260m, mặt đường rộng 3m, dày 18 cm.	263	210	40	13	
<b>(5)</b>	<b>Năm 2025</b>		<b>4.008</b>	<b>3.111</b>	<b>649</b>	<b>248</b>	
1	Đường GTNĐ Tuyến từ Đập Bình Yên đến Đá Đen thôn Bình Yên	Chiều dài 1,2 km; rộng 3 m.	1.080	864	162	54	Điều chỉnh
2	Đầu tư xây dựng đường GTNĐ tuyến từ QL 14H đến Hóc Khế thôn Xuân Hòa	chiều dài tuyến 300 m; rộng 3 m.	270	216	41	14	
3	Đường GTNT Tuyến từ nhà ông Nguyễn Lân đến Gò Cây Đoan	Chiều dài 300m, rộng 3m.	270	189	54	27	
4	Đường GTNT Tuyến từ nhà ông Đoàn Hòa đến Thổ Công	Chiều dài 400m,rộng 3m.	340	238	68	34	
5	Đường GTNT Tuyến từ nhà ông Phạm Rô đến nhà ông Nguyễn Đồ	Chiều dài 200m; rộng 3m.	200	140	40	20	
6	Kênh dẫn nước từ Khe Dung đến Khe Phá	Chiều dài 500 m; rộng 0,5 m.	400	360	40		
7	Đường GTNĐ Tuyến từ Bờ Đập đến Mã Ngải	Chiều dài 400m, rộng 3m.	340	272	51	17	Bổ sung
8	Mương thoát nước từ nhà ông Nguyễn Thạch Sơn đến nhà ông Trịnh Quốc Thịnh	Chiều dài mương thoát nước 150m, rộng 0,5m.	110	88	17	6	
9	Đường GTNT Tuyến từ nhà ông Phạm Đình Riêng đến nhà ông Huỳnh Ngọc Dũng	Chiều dài 400m, rộng 3m.	388	272	78	38	
10	Xây mới đường điện phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp tuyến từ Quốc lộ 14H đến đồng Bến Tiếng	Chiều dài đường dây điện 300 m; 08 trụ điện; tủ điện....	222	200	22		

11	Đường GTNT Tuyến từ khu vui chơi trẻ em thôn Bình Yên đến nhà ông Bùi Tân	Chiều dài 400m, rộng 3m.	388	272	78	38	Bổ sung
<b>V</b>	<b>XÃ QUẾ LÂM</b>		<b>12.231</b>	<b>9.751</b>	<b>1.852</b>	<b>628</b>	
<b>(1)</b>	<b>Năm 2024</b>		<b>6.774</b>	<b>5.386</b>	<b>1.033</b>	<b>355</b>	
1	Nghĩa trang thôn Tứ Nhũ	Đầu tư xây dựng mới	900	720	135	45	
2	Nghĩa Trang thôn Thạch Bích	Đầu tư xây dựng mới	900	720	135	45	
3	Sửa chữa đập ông Hậu	Sửa chữa nâng cấp đập dâng đầu mối hệ thống kênh và các công trình trên kênh	556	500	56		Điều chỉnh
4	Sửa chữa đập Gò Chè	Sửa chữa nâng cấp đập dâng đầu mối hệ thống kênh và các công trình trên kênh	556	500	56		
5	Khớp nối các tuyến kênh ruộng Rộc và kênh ruộng Gắm	Đầu tư xây dựng 260m kênh hở BH 40x40 bằng BTCT	233	210	23		
6	Đường GTNĐ trên địa bàn xã	Đầu tư xây dựng mới 500m đường GTNĐ dày 18cm, rộng 3m	651	520	98	33	
7	Đường GTNT trên địa bàn xã	Đầu tư xây dựng mới 920 m đường GTNT dày 18cm, rộng 3m	1.034	724	207	103	
8	Đường GTNT từ nhà ông Tam đến nhà ông Tư	Đầu tư xây dựng mới 639 m đường GTNT dày 18cm, rộng 3m	629	440	126	63	Bổ sung
9	Đường GTNĐ cánh đồng Nà Đình	Đầu tư xây dựng mới	415	332	62	21	
10	Nghĩa trang thôn Tứ Trung	Đầu tư xây dựng mới	900	720	135	45	
<b>(2)</b>	<b>Năm 2025</b>		<b>5.457</b>	<b>4.365</b>	<b>819</b>	<b>273</b>	
1	Giao thông nội đồng	làm mới 03 km dày 18cm, rộng 3m	3.205	2.564	481	160	
2	Điện chiếu sáng từ nhà anh Dũng đến nhà anh Tuấn 1000m	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời công suất 300W dài 1000	450	360	68	23	

3	Bờ kè chắn lũ và kênh thoát nước ruộng Rộc	Đầu tư xây dựng 300m bờ kè và kênh thoát nước	1.802	1.442	270	90	
<b>VI</b>	<b>TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN</b>		<b>25.000</b>	<b>19.208</b>	<b>5.792</b>		
<b>(1)</b>	<b>Năm 2023</b>		<b>10.000</b>	<b>8.000</b>	<b>2.000</b>		
1	Công viên, cây xanh khu Trung tâm huyện	Chỉnh trang đồi núi, hoa viên tiểu cảnh	10.000	8.000	2.000		
<b>(5)</b>	<b>Năm 2024</b>		<b>15.000</b>	<b>11.208</b>	<b>3.792</b>		
1	Công viên văn hóa	1,5ha	15.000	11.208	3.792		Điều chỉnh